TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 29/2024/HSST
Ngày 28 – 3 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Mạnh Chiến
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thắng
Ông Nguyễn Văn Bẩy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tống Duy Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Mạnh P
Sinh ngày 06 tháng 12 năm 2000; tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn H và bà: Trần Thị T; vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có.
Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2023; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Chị Lê Thị Diệp T, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Tổ A khu B, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ở hiện nay: Tổ C, khu K, phường KS, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: - Anh Trần Thế S, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Đỗ Văn L, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Thôn DTN, xã P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Mạnh P quen biết chị Lê Thị Diệp T từ năm 2020. Do không có tiền chi tiêu cá nhân và đánh bạc trên mạng Internet nên P đã nảy sinh việc lừa đảo người khác để có tiền. Trong khoảng thời gian từ ngày 05/6/2023 đến ngày 31/7/2023, P đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của chị Lê Thị Diệp T, cụ thể:

Khoảng đầu tháng 6/2023 P sử dụng số điện thoại 0904.238104 và tài khoản Messenger của P gọi điện, nhắn tin qua số điện thoại 0398.815959, tài khoản Messenger của chị T nói dối trước đây P làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất giầy C, hiện nay đang làm thủ tục để lấy tiền bảo hiểm xã hội phải nộp 12.500.000đ vào Bưu điện huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và hỏi mượn chị T số tiền trên và hứa sau khi lấy được tiền bảo hiểm xã hội sẽ trả lại. Do tin tưởng nên ngày 05/6/2023 chị T đã chuyển 12.500.000đ từ tài khoản Ngân hàng TMCP Q của chị T đến tài khoản số 9399918981 của P tại Ngân hàng TMCP N.

Sau đó P tiếp tục gọi điện, nhắn tin cho chị T qua ứng dụng Messenger nói dối P đang làm thủ tục lấy tiền bảo hiểm thất nghiệp nên cần thêm tiền để làm thủ tục, đồng thời sử dụng số điện thoại 0904.238104 của P gọi cho chị T giả danh là nhân viên Bưu điện huyện Kim Thành, tên là "Nguyễn Hữu T1", nói chuyện với chị T xác nhận việc P đang làm thủ tục lấy tiền bảo hiểm thất nghiệp. P tiếp tục gọi điện, nhắn tin cho chị T để đưa ra các thông tin không có thật về việc quản lý Bưu điện huyện Kim Thành, gây khó khăn trong việc làm thủ tục, nếu không tiếp tục nộp tiền làm thủ tục thì không lấy được tiền bảo hiểm thất nghiệp và nói dối là đã làm việc với Bưu điện nên sẽ được làm xong thủ tục trước và được nhận khoảng 150.000.000đ, nhưng phải mở tài khoản tại Ngân hàng B huyện Kim Thành để chi trả tiền bảo hiểm. Chị T tin tưởng, đồng thời lo sợ nếu P không lấy được tiền bảo hiểm thì sẽ không có tiền để trả cho chị, nên trong khoảng thời gian từ ngày 06/6/2023 đến ngày 09/6/2023 chị T đã 11 lần chuyển khoản tổng số tiền 119.560.000đ vào tài khoản 9399918981 của P tại Ngân hàng TMCP N.

Sau khi chị T chuyển khoản lần thứ 11 với số tiền 10.000.000đ, P nói dối do tài khoản ngân hàng đang bị lỗi nên P chưa nhận được tiền và yêu cầu chị T chuyển lại vào tài khoản 0399918981 tại Ngân hàng TMCP V, nói đây là tài khoản sau này khi hoàn tất thủ tục sẽ chi trả tiền bảo hiểm. Chị T tin tưởng, tiếp tục chuyển khoản 10.040.000đ cho P.

Khi thấy việc lừa chị T dễ dàng nên P tiếp tục gọi điện, nhắn tin nói dối chị T về việc Công an tỉnh Hải Dương đưa P đến Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để làm rõ vụ việc P đánh người khác gây thương tích đã xảy ra từ trước và nhờ chị T giúp, đồng thời P tự giả danh là cán bộ Công an huyện Kim Thành nói chuyện qua điện thoại với chị T, để đưa ra thông tin P đang bị bắt về hành vi đánh nhau và phải nộp 8.000.000đ thì P mới được tạm thời cho về. Chị T tin tưởng đồng ý cho P vay để nộp tiền, P đã liên lạc với anh Trần Thế S nói dối là tài khoản ngân

hàng của P bị lỗi, nên mượn tài khoản ngân hàng của anh S để khi có người chuyển tiền đến thì anh S chuyển lại vào tài khoản cho P, anh S đồng ý. Do không đủ tiền chị T đã chuyển khoản 4.200.000đ vào tài khoản của anh S do P cung cấp, anh S nhận được tiền đã chuyển lại vào tài khoản ngân hàng của P. Khi nhận được tiền, P nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho chị T, nói dối đã được Công an cho về nhà, sau này sẽ còn phải đến Công an huyện Kim Thành để giải quyết vụ việc để chị T lo sợ và tin P.

Đến ngày 11/6/2023 P nhắn tin cho chị T qua ứng dụng Messenger đưa ra thông tin giả về việc P phải đến Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để giải quyết tiếp vụ việc đánh người khác gây thương tích và bị Công an bắt tạm giam, thu điện thoại nên phải mượn điện thoại của người cùng buồng giam nhắn tin. P xin chị T nộp tiền để được thả về còn làm thủ tục rút tiền bảo hiểm trả cho chị T, nếu không P sẽ bị chuyển đến trại giam Kim Chi, tỉnh Hải Dương. Ngày 19/6/2023 P tiếp tục sử dụng ứng dụng Messenger của P giả danh là cán bộ Công an huyện Kim Thành gọi điện cho chị T thông báo việc Công an tỉnh Hải Dương về làm việc, P phải nộp 10.000.000đ thì mới được ở lại Công an huyện Kim Thành và sau khi Công an tỉnh Hải Dương làm việc xong sẽ thả P ra. Chị T tin tưởng và lo sợ nếu P bị bắt sẽ không làm thủ tục rút tiền bảo hiểm được, nên đã chuyển 10.000.000đ vào tài khoản của anh Trần Thế S. Đến ngày 21/6/2023 P tiếp tục giả danh là cán bộ Công an huyện Kim Thành, sử dụng ứng dụng Messenger gọi điện thoại cho chị T thông báo về việc phải nộp thêm 13.000.000đ thì sẽ thả P vào ngày 01/7/2023. Chị T tin tưởng là thật nên tiếp tục chuyển khoản 13.000.000đ vào tài khoản của anh Trần Thế S.

Khoảng ngày 25/6/2023 P lập một tài khoản Zalo tên "Nguyễn Hữu T1", giả danh là nhân viên Bưu điện huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương liên lạc với chị T trao đổi thông tin về số tiền chị T đã cho P vay, cũng như đưa ra thông tin việc T1 cũng cho P vay tiền để làm thủ tục rút tiền bảo hiểm thất nghiệp nhằm làm cho chị T tin tưởng hơn, đồng thời đưa ra thông tin việc lấy tiền bảo hiểm thất nghiệp chỉ có thời hạn, nếu không muốn quá thời hạn thì phải nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng TMCP V của P để duy trì tài khoản.

Đầu tháng 7/2023 P mua thêm một sim điện thoại số 0358.891211, giả danh là "Đỗ Văn L" là nhân viên Ngân hàng TMCP V, đang quản lý tài khoản ngân hàng của P liên lạc với chị T thông báo có người giả danh P đến rút tiền, nên tài khoản của P sẽ bị khóa và phải mở thẻ tiết kiệm để chuyển tiền sang, yêu cầu chị T nộp tiền để duy trì thẻ tiết kiệm.

Do lo sợ P không lấy được tiền bảo hiểm thì chị cũng không lấy lại được các khoản tiền đã cho P vay trước đó, nên chị T đã nhiều lần nộp tiền vào tài khoản của P để duy trì thẻ tiết kiệm. Trong đó có lần chị T chưa có đủ tiền thì P giả danh người tên "L" liên lạc, cho chị T vay tiền để nộp duy trì tài khoản cho P, khi nào có tiền thì chuyển trả sau. Đồng thời P liên lạc với anh Đỗ Văn L nói dối tài khoản ngân hàng của P bị lỗi và mượn tài khoản Ngân hàng TMCP Q của anh L, để khi có người

chuyển tiền đến thì chuyển lại vào tài khoản ngân hàng của P, anh L đồng ý. Do đó trong khoảng thời gian từ ngày 25/6/2023 đến ngày 29/7/2023, chị T đã 11 lần chuyển khoản tổng số tiền 82.548.000đ vào tài khoản tài khoản của P tại Ngân hàng TMCP V và từ ngày 01/7/2023 đến ngày 19/7/2023 chị T đã 07 lần chuyển khoản tổng số tiền 26.600.000đ vào tài khoản Ngân hàng TMCP Q của anh L. Số tiền nhận được từ chị T, anh L đã chuyển vào tài khoản của P.

Trong thời gian này P liên lạc qua ứng dụng Messenger với chị T, tiếp tục giả danh là cán bộ Công an huyện Kim Thành gọi điện yêu cầu chị T nộp tiền ăn cho P trong thời gian bị bắt giam, ngày 12/7/2023 và 15/7/2023 chị T đã 02 lần chuyển tổng số tiền 1.500.000đ vào tài khoản ngân hàng của anh Trần Thế S, số tiền này anh S đã chuyển lại vào tài khoản ngân hàng của P.

Đến cuối tháng 7/2023 P giả danh là nhân viên Ngân hàng TMCP V, tên là "Đỗ Văn L" nhắn tin cho chị T thông báo có mối quan hệ thân thiết với người có chức vụ ở Công an tỉnh Hải Dương, muốn P được thả ra thì chuyển tiền để nhờ xin giúp và hứa hẹn nếu không được việc sẽ trả lại tiền. Chị T tưởng thật đồng thời muốn P được ra ngoài để tiếp tục làm thủ tục rút tiền bảo hiểm trả lại cho chị, nên trong khoảng thời gian từ ngày 27/7/2023 đến ngày 31/7/2023 chị T đã 12 lần chuyển khoản tổng số tiền 61.500.000đ vào tài khoản Ngân hàng TMCP Q của anh L. Toàn bộ số tiền này anh L đã chuyển lại vào tài khoản Ngân hàng TMCP N của P.

Sau khi nhận tiền do chị T chuyển để lo cho P được tại ngoại, P tiếp tục giả danh nhân viên Ngân hàng TMCP V tên là "Đỗ Văn L" thông báo việc L cũng bị người khác lừa đảo, không lo cho P ra ngoài được và sẽ giúp chị T chuyển tiền bảo hiểm từ tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần V của P sang tài khoản ngân hàng của chị T và yêu cầu chị T nộp 10.000.000đ để thực hiện. Chị T tin tưởng, mong muốn lấy được tiền đã chuyển cho P 10.000.000đ vào tài khoản Ngân hàng TMCP Q của anh L, sau đó anh L đã chuyển khoản số tiền này vào tài khoản Ngân hàng TMCP N của P. Khi nhận được tiền P đã cho anh L 100.000đ để cảm ơn việc anh L cho P mượn tài khoản ngân hàng.

Tổng số tiền P đã gian dối và chiếm đoạt của chị Lê Diệp T trong thời gian từ ngày 05/6/2023 đến ngày 31/7/2023 là 351.448.000đ.

Đến đầu tháng 8/2023 sợ bị chị T phát hiện việc lừa dối nên P tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo "Nguyễn Hữu T1" nhắn tin cho chị T thông báo việc P cũng bị T1 lừa đảo, đồng thời đề nghị chị T tiếp tục chuyển tiền thì sẽ cho chị T tham gia vào đường dây lừa đảo kiếm tiền nhưng chị T không đồng ý. Đến ngày 03/8/2023 chị T đã đến Công an thị xã Đông Triều trình báo sự việc. Ngày 06/8/2023 P đến Công an đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động Iphone Xr gắn sim 0904.238104.

Cơ quan Công an thị xã Đông Triều đã thu giữ, kiểm tra điện thoại của Đỗ Mạnh P và chị Lê Thị Diệp T, tại các biên bản làm việc ngày 26/10, 08/11, 10/11 và 11/11/2023 chị T và P đã xem và khẳng định các tin nhắn, cuộc gọi trong ứng dụng

Messenger giữa chị T và P trong khoảng thời gian từ ngày 05/6/2023 đến ngày 31/7/2023, thể hiện nội dung P cung cấp các thông tin giả về việc P đang làm thủ tục rút tiền bảo hiểm, bị bắt giam, muốn được tại ngoại cũng như các tin nhắn giữa chị T và tài khoản Zalo mang tên "Nguyễn Hữu T1" thể hiện nội dung chuyển tiền để làm thủ tục rút tiền bảo hiểm.

Vật chứng thu giữ của Đỗ Mạnh P 01 điện thoại di động Iphone Xr màu trắng, gắn sim 0904.238104; thu giữ của Đỗ Văn L 100.000đ.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSĐT ngày 04/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, đã truy tố bị cáo Đỗ Mạnh P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 331.448.000đ. Về vật chứng tịch thu số tiền 100.000đ và 01 điện thoại, tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, do không có tiền chi tiêu cá nhân và lợi dụng sự quen biết chị Lê Thị Diệp T đã đưa ra thông tin không có thật và hứa hẹn, mục đích tạo sự tin tưởng để nhận tiền từ chị T. Việc bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, quá trình khai báo tự nguyện không bị ép buộc, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và xin được xem xét được hưởng mức án thấp.

Bị hại Lê Thị Diệp T thể hiện quan điểm do quen biết nên từ đầu tháng 6/2023 P đã nhiều lần hỏi vay tiền để làm thủ tục rút bảo hiểm và hứa sau khi lấy được bảo hiểm sẽ trả lại, P đã nhiều lần đưa ra các lý do để chị chuyển tiền cho P, vì sợ mất số tiền đã chuyển cho P chị lại càng tin các lý do P đưa ra, tổng số tiền chị đã chuyển cho P là 351.448.000đ, chị yêu cầu P phải trả số tiền này.

Người làm chứng Trần Thế S, Đỗ Văn L có lời khai thể hiện không biết việc P lừa vay tiền chị T, không quen biết chị T, khi P gọi điện thoại chỉ nhờ tài khoản để nhận tiền, sau đó các anh đã chuyển lại vào tài khoản cho P, không biết là tiền chuyển để làm gì, anh Lâm đã được P cho 100.000đ số tiền này anh đã nộp lại cơ quan Công an.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Mạnh P thể hiện bản thân không có việc làm và không có tiền chi tiêu, bị cáo đã hỏi vay tiền chị Lê Thị Diệp T và muốn vay được tiền bị cáo đã tự nghĩ ra lý do bản thân đã từng có việc làm, có thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội và về việc đang làm thủ tục, để lấy tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và việc bị cơ quan Công an bắt giữ, do đó phải nộp tiền để làm thủ tục đồng thời hứa hẹn sau khi lấy được tiền bảo hiểm xã hội sẽ trả lại; để tạo sự tin tưởng bị cáo đã giả danh là nhân viên Bưu điện, nhân viên Ngân hàng, cán bộ Công an huyện Kim Thành (đây là những tên người và công việc giả do bị cáo tự nghĩ ra), mục đích để tạo sự tin tưởng để chị T chuyển tiền cho bị cáo.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh và phù hợp với lời khai của bị hại Lê Thị Diệp T về việc quen biết bị cáo P và do P nhiều lần hỏi vay mượn tiền để làm thủ tục lấy bảo hiểm xã hội, hứa hẹn sẽ trả lại cho chị cũng như việc P đưa ra các lý do để chị tin tưởng P sẽ có khoản tiền trả lại cho chị, do đã chuyển tiền cho P sợ bị mất khoản tiền đã cho P mượn nên chị tiếp tục chuyển tiền cho P mà không biết P đã gian dối. Phù hợp với lời khai của người làm chứng Trần Thế S, Đỗ Văn L về việc P gọi điện thoại nhờ tài khoản nhận tiền, không biết ai chuyển tiền, sau khi nhận tiền đã chuyển cho P luôn và không biết việc làm của P. Phù hợp với biên bản thu thập tài liệu, biên bản làm việc về kiểm tra tài khoản giao dịch, biên bản kiểm tra nội dung tài liệu thu giữ, bản kết luận định, bản ảnh các tài liệu và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Như vậy với các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ ngày 05/6/2023 đến ngày 31/7/2023, Đỗ Mạnh P đã lợi dụng mối quan hệ quen biết nhiều lần sử dụng điện thoại gọi điện, nhắn tin qua ứng dụng Messenger đưa ra thông tin giả, gian dối về việc làm thủ tục rút bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bị Công an bắt giữ cũng như giả danh là nhân viên Bưu điện huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, nhân viên Ngân hàng T mại cổ phần V và cán bộ Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để lừa đảo chiếm đoạt của chị Lê Thị Diệp T tổng số tiền 351.448.000đ.

Hành vi của bị cáo Đỗ Mạnh P đã phạm tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*, được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo đã thể hiện thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường các quy tắc đạo đức, xã hội, lợi dụng lòng tin của bị hại đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa thông tin giả là bản thân đang làm thủ tục lấy bảo hiểm, hứa hẹn sẽ trả tiền vay mượn đồng thời đưa ra các lý do giả, không có thật để bị hại chị Lê Thị Diệp T tin tưởng chuyển tiền, sau đó tiếp tục đưa ra các thông tin giả để bị hại sợ bị mất số tiền đã đưa trước đó và tiếp tục chuyển tiền để chiếm đoạt luôn tiền vay.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần trở lên, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo có ông nội có công tham gia xây dựng bảo vệ đất nước được Nhà nước ghi nhận đây là những tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tại phiên tòa về áp dụng điều luật, mức hình phạt và xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Tòa án.

Cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại chị Lê Thị Diệp T có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 351.448.000đ. Bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 20.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều để bồi thường khắc phục hậu quả, số tiền này sẽ được chi trả bồi thường cho bị hại.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Công an thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Iphone Xr màu trắng, gắn sim 0904.238104 và số tiền 100.000đ của Đỗ Văn L giao nộp; đây là tiền và tài sản liên quan đến hành vi phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với điện thoại và số tiền 100.000đ, còn sim không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung không phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Đỗ Mạnh P phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt: Đỗ Mạnh P 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/8/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Mạnh P phải bồi thường cho chị Lê Thị Diệp T số tiền 351.448.000đ, được trừ đi số tiền 20.000.000đ đã nộp để bồi thường trước theo biên lai thu tiền số 0002593 ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 331.448.000đ (ba trăm ba mươi mốt triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự).

Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ.

(Theo phiếu nhập kho ngày 15/11/2023; nhập TK 9911, gói niêm phong số 351 tại Kho bạc Nhà nước Đông Triều).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone Xr màu trắng.

Tịch thu tiêu hủy 01 số sim kèm theo của điện thoại.

(Tình trạng các vật chứng trên như biên bản giao nhận vật chứng số 42 ngày 05/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 16.572.000đ án phí dân sự.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Bị cáo,bị hại;*
- *THAHS CA Tx Đông Triều;*
- *Hồ sơ nghiệp vụ CA Tx Đông Triều;*
- *VKSND; THADSTx Đông Triều;*
- *TAND, VKSND tỉnh QN;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Dương Mạnh Chiến